

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 5 - 2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Thanh Trí**

Ông **Nguyễn Văn Sang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ** tham gia phiên tòa: Ông **Tô Minh Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “**Tranh chấp ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXX - ST ngày 20.4.2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Lê Thúy K**, sinh năm 19x – có mặt

Địa chỉ: Số x, khu vực x, phường Hưng T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Bị đơn:** **Trần Văn X**, sinh năm 19x – có mặt

Địa chỉ: Số x, khu vực x, phường Hưng T quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thúy Kiều trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2000, bà Kx và ông Xx tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Tx, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào năm 2004. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Kiều và ông Xx xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông X bạo lực gia đình dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn. Hiện tại bà K và ông X không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn X.

- Về con chung: Bà K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân bà K và ông X n có 02 con chung tên Trần Nhật T , sinh năm 2001 giới tính: Nam và Trần Tâm N , sinh năm 2x9; giới tính: Nữ. Trần Nhật T đã trưởng thành có khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Cháu Trần Tâm hiện nay đang chung sống với bà K , yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà K xác nhận không có, không yêu cầu.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Văn X nhưng vắng mặt. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn yêu cầu: Về hôn nhân ly hôn với ông Trần Văn X ; Về con chung yêu cầu nuôi cháu Trần Tâm N . Cháu Trần Nhật T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu ông X cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn X trình bày ý kiến: Về hôn nhân không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và con còn nhỏ. Về con chung không đồng ý giao cháu Tâm N cho bà K nuôi dưỡng, ông Xuyên yêu cầu nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu bà K cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

#### **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

Về nội dung vụ án: Các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà Lê Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn X . Bị đơn có nơi cư trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông X tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà K và ông X là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Kiều và ông X phát sinh mâu thuẫn do ông X thường xuyên rượu chè, ghen tuông và bạo lực gia đình, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Ông X không đồng ý ly hôn. Bà Kiều cho rằng không còn tình cảm với ông X và hôn nhân không hạnh phúc, còn ông X yêu

cầu đoàn tụ vì còn thương vợ và con nhưng chưa có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại bà K và ông T không còn chung sống với nhau. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà K và ông X trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà K có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông X có 02 con tên Trần Nhật Trường, sinh năm 2001 giới tính: Nam và Trần Tâm Ng , sinh năm x; giới tính: Nữ. Cháu Trần Nhật T đã trưởng thành tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà K yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trần Tâm N không yêu cầu ông Xuyên cấp dưỡng nuôi con. Ông X yêu cầu nuôi cháu Tâm N không yêu cầu bà Kiều cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Kiều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tâm N và cháu Tâm N cũng có nguyện vọng sống chung với bà Kiều và hiện tại cháu Nguyễn được K đang chung sống với bà Kiều được chăm sóc nuôi dưỡng tốt về mọi mặt. Do đó, giao cháu Nguyễn cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và nguyện vọng của cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông X theo quy định không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông Xuyên cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Bà và ông Xuyên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Bà K và ông X xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thúy K phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thúy Kiều đối với ông Trần Văn Xuyên.

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Lê Thúy K ly hôn với ông Trần Văn X .

[2]. **Về con chung:** Giao cháu Trần Tâm N , sinh năm 20xc; giới tính: Nữ cho bà Lê Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông X theo quy định không ai được quyền cản trở.

[3]. **Về cấp dưỡng nuôi con:** Ông Trần Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. **Về tài sản chung:** Bà K và ông X xác nhận không có

[5]. **Về nợ chung:** Bà và ông X xác nhận không có.

[6]. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Lê Thúy K phải nộp 300.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà Kiều đã nộp theo biên lai thu số 0008 ngày 14.02.2023 của chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố được chuyển thành án phí. Bà K đã nộp xong.

[7]. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- THA quận Cái Răng;
- VKSND quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Trần Thị Hồng Vang**